TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2021/DS-PT
Ngày 15-11-2021
"V/v: Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Thái Thị Hồng Vân

Các Thẩm phán: Ông Bùi Văn Thanh và ông Trần Ngọc Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Tuyết, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Liên Hoa- Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế mở phiên toà xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 04/2021/TLPT-DS ngày 21/01/2021 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Do bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2021/QĐ-PT ngày 19/4/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1976, Địa chỉ: phường PB, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn:

Bà Nguyễn Việt H - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH quốc tế Hà Nội – Đoàn luật sư thành phố Hà Hội; địa chỉ: phường V, quận D, thành phố Hà Nội. Theo Hợp đồng ủy quyền số 03.11/HĐUQ-INLAF/2020 ngày 10/11/2020. Có mặt

2. Bị đơn: Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng công trình 878; phường B, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Văn Đức H- Giám đốc Công ty. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Những người làm chứng:

- Ông Lê Hữu T, Địa chỉ: phường B, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

- Bà Nguyễn Thị N; Địa chỉ: phường B, thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thì nội dung vụ án tóm tắt như sau:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: Nguyên trước đây bà Nguyễn Thị H là nhân viên Phòng tài chính- kế hoạch của Công ty cổ phần cơ khí và xây dựng công trình 878 (Viết tắt: Công ty 878), đến tháng 6/2018 bà H đã bị Công ty 878 cho thôi việc. Trong thời gian làm việc tại Công ty 878, bà H có nhận được thông báo của công ty về việc vay vốn ngắn hạn của cá nhân là cán bộ công nhân viên để phục vụ sản xuất kinh doanh. Bà H đã cho Công ty 878 vay 4 lần với tổng số tiền 1.336.500.000 đồng để sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh của Công ty 878, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào ngày 05/8/2016 cho vay số tiền 100.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 05/8/2017.

Lần 2: Vào ngày 30/8/2017 cho vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 30/4/2018.

Lần 3: Vào ngày 20/12/2017 cho vay số tiền 500.000.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 20/5/2018.

Lần 4: Vào ngày 01/4/2018 cho vay số tiền 236.500.000 đồng, thời hạn trả nợ là ngày 01/6/2018.

Sau khi ký hợp đồng vay, bà H đã nộp tiền mặt và chuyển khoản toàn bộ số tiền vay vào tài khoản của Công ty 878. Tất cả các khoản tiền vay đều thỏa thuận lãi suất vay là 8,5%/năm, lãi suất chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, lãi suất quá hạn được tính sau 7 ngày chậm trả. Ngày 12/02/2018, Công ty 878 đã trả cho bà Nguyễn Thị H số tiền gốc 300 triệu đồng, hiện còn nợ lại số tiền gốc là 1.036.500.000 đồng. Tính đến thời điểm xét xử ngày 11/11/2020 thì số tiền lãi trong hạn là 54.033.568 đồng; tiền lãi quá hạn là 334.052.154 đồng.

Do các khoản nợ đã quá hạn, nhiều lần bà H yêu cầu Công ty 878 trả nợ nhưng Công ty 878 không có thiện chí trả nợ nên bà H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty 878 trả cho bà H số tiền nợ gốc là 1.036.500.000 đồng và tiền lãi là 388.085.723 đồng; Trong đó: Tiền lãi trong hạn là 54.033.568 đồng, tiền lãi quá hạn là 334.052.154 đồng. Tổng cộng số tiền nợ gốc và tiền lãi là 1.424.585.723 đồng.

Tại văn bản đề ngày 24/02/2020, lời khai và trong quá trình tố tụng, người đại diện theo pháp luật của bị đơn trình bày:

Tại thời điểm ký kết các Hợp đồng vay tiền với bà Nguyễn Thị H là do ông Lê Hữu T - Giám đốc Công ty 878 ký. Hiện nay, ông Lê Hữu T không còn giữ chức vụ Giám đốc Công ty 878. Công ty 878 thừa nhận số tiền còn nợ bà H là

1.036.500.000 đồng. Công ty 878 đồng ý trả số tiền nợ gốc này cho nguyên đơn. Đối với các khoản tiền lãi, Công ty 878 không đồng ý trả với lý do: Căn cứ để ký các Hợp đồng vay tiền là Nghị quyết số 71/NQ-CT878-HĐQT ngày 19/3/2017 do ông Lê Hữu T - Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty 878 ký. Tuy nhiên, tại biên bản họp Hội đồng quản trị ngày 19/3/2017 có chữ ký của tất cả những thành viên tham dự cuộc họp không có nội dung biểu quyết vay vốn ngắn hạn của cán bộ công nhân viên. Trong khi đó, cũng có 01 biên bản họp Hội đồng quản trị cũng đề ngày 19/3/2016 (ghi ngày họp là ngày 18/3/2017) có nội dung biểu quyết vay vốn ngắn hạn của công nhân viên nhưng chỉ có chữ ký của ông Lê Hữu T. Các hợp đồng vay tiền giữa ông Lê Hữu T và bà Nguyễn Thị H được ký hoàn toàn trên tư cách cá nhân của ông Lê Hữu T vì các hợp đồng này không có số, không có bộ phận chuyên môn nghiệp vụ soạn thảo văn bản và ký nháy trước khi Giám đốc ký. Tại hồ sơ sổ sách của Công ty chỉ lưu trữ 01 Hợp đồng vay số tiền 100.000.000 đồng và Hợp đồng vay số tiền 236.500.000 đồng. Do vậy, các hợp đồng vay vô hiệu nên Công ty 878 chỉ đồng ý trả lại khoản tiền nợ gốc cho nguyên đơn.

Tại văn bản trình bày ngày 22/7/2020 người làm chứng là ông Lê Hữu T, trình bày: Ông là Giám đốc Công ty 878, trong thời gian từ năm 2015 đến năm 2018 có ký các hợp đồng vay tiền của bà Nguyễn Thị H và một số công nhân viên, người lao động trong công ty. Hợp đồng vay tiền ông ký nhân danh Công ty và sử dụng vào mục đích sản xuất kinh doanh của Công ty 878.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 10/8/2020, người làm chứng là bà Nguyễn Thị N trình bày: Bà là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty 878. Năm 2017, Hội đồng quản trị đã họp và đề ra chủ trương vay vốn công nhân viên, người lao động trong công ty để phục vụ sản xuất kinh doanh. Có rất nhiều người cho Công ty 878 vay tiên, bà N cũng đã cho vay Công ty vay tiền.

Ngày 11/11/2020 Tòa án nhân dân thị xã T đã đưa vụ án ra xét xử và quyết định như sau:

Áp dụng Điều 74, Điều 87, Điều 134, Điều 137, Điều 280, Điều 398, Điều Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự; Điều 162 Luật doanh nghiệp, Nghị quyết số 01/2014/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi suất, lãi suất và phạt vi phạm; Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H.

- Buộc bị đơn là Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng công trình 878 phải chịu trách nhiệm trả nợ số tiền nợ gốc là: 1.036.500.000 đồng; Tiền lãi trong hạn là: 47.248.206 đồng; tiền lãi quá hạn là: 325.582.972 đồng; Tổng cộng là: 1.409.331.178 đồng cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H, về việc buộc bị đơn là Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng công trình 878 phải chịu trách nhiệm trả tiền lãi với số tiền là: 14.985.617 đồng của hợp đồng vay tiền ngày 05/8/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (là ngày 11/11/2020) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định trong hợp đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn là Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng công trình 878 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 54.279.900 đồng.

Buộc nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 749.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 25.498.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005486 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T. Trả lại cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 24.749.000 đồng.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quy định về việc thi hành án, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 15/12/2020, bị đơn Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng công trình 878 có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm và đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế sửa bản án sơ thẩm theo hướng không chấp nhận yêu cầu tính lãi của nguyên đơn.

Quá trình làm việc ở cấp phúc thẩm, bị đơn đề nghị Hội đồng xét xử triệu tập ông Lê Hữu T và các thành viên Hội đồng quản trị giai đoạn 2016-2018 đến để đối chất về việc Hội đồng quản trị không biết việc Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng công trình 878 vay tiền của bà H.

Tại phiên tòa, Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày ý kiến không chấp nhận kháng cáo của bị đơn và đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án: Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa phúc thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các bên đương sự đều tuân theo các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bảo đảm quyền lợi của các bên đương sự, không vi phạm gì cần phải kiến nghị khắc phục. Về nội dung vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, lời trình bày của các đương sự, kết quả tranh luận, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, bị đơn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Về yêu cầu bổ sung người tham gia tố tụng của bị đơn: Hội đồng xét xử xét thấy việc bổ sung ông Lê Hữu T và các thành viên Hội đồng quản trị giai đoạn 2016-2018 đến để đối chất khoản vay của bà Nguyễn Thị H là không cần thiết, vì đã có đầy đủ chứng cứ trong hồ sơ để làm rõ vụ án.

[2] Về kháng cáo của bị đơn Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng công trình 878 về việc Công ty vay tiền của bà Nguyễn Thị H không có sự chấp thuận của Hội đồng quản trị Công ty. Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại cấp sơ thẩm và quá trình giải quyết ở cấp phúc thẩm, cả nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng công trình 878 có vay nợ của bà Nguyễn Thị H số tiền 1.036.500.000 đồng. Mặc dù bị đơn khẳng định thời điểm vay tiền Công ty 878 không sử dụng số tiền này vào mục đích kinh doanh nhưng bị đơn cũng không nêu được lí do vay số tiền này vào mục đích gì. Thấy rằng, việc bị đơn vay tiền của nguyên đơn là tình tiết đều được các bên đương sự thừa nhận, nên không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng Dân sự 2015.

Về việc bị đơn khai rằng Hội đồng quản trị không biết về việc Công ty có vay vốn của bà Nguyễn Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Công ty 878 đã có chủ trương vay vốn ngắn hạn của Cán bộ, công nhân lao động trong công ty và các cá nhân ngoài Công ty nhằm bổ sung vốn, phục vụ sản xuất kinh doanh, việc này được thể hiện tại Biên bản cuộc họp ngày 18/3/2017 của Hội đồng quản trị. Sau cuộc họp, ông Lê Hữu T ban hành Nghị quyết số 71/NQ-CT878-HĐQT thể hiện chủ trương nói trên. Bên cạnh đó, sau khi đã vay vốn các cá nhân, tổ chức và chưa trả được nợ thì đến năm 2018, Hội đồng quản trị tiến hành họp và tại Biên bản họp Hội đồng quản trị mở rộng của Công ty 878 ngày 28/6/2018, tất cả các thành viên của Hội đồng quản trị đều thống nhất có kế hoạch trả những khoản nợ vốn vay ngắn hạn của cá nhân đã quá hạn trả. Biên bản này có chữ ký của ông Lê Hữu T; ông Trần Việt H; ông Lê Trọng N và bà Nguyễn Thị N đều là thành viên Hội đồng quản trị có dự họp.

Sau buổi họp này, ông Lê Hữu T đã ban hành Nghị quyết số 118 ngày 29/6/2018 để quyết nghị thống nhất nội dung lên kế hoạch trả những khoản nợ vốn vay ngắn hạn của cá nhân đã quá hạn trả. Vì vậy, việc Công ty 878 cho rằng Hội đồng quản trị không biết việc Công ty vay vốn của bà Nguyễn Thị H là không có cơ sở.

Về phần lãi của khoản vay, đối với khoản vay 100.000.000 đồng lập Giấy vay tiền nhưng không đề ngày tháng năm, khoản vay này Tòa án cấp sơ thẩm không xem xét đến lãi, nguyên đơn không kháng cáo nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét đến.

Đối với phần lãi của 03 khoản vay còn lại, xuất phát từ việc Công ty thừa nhận có vay nợ của bà H số tiền 1.036.500.000 đồng và việc Hội đồng quản trị biết việc Công ty có vay vốn của bà Nguyễn Thị H vì vậy, mọi thỏa thuận về lãi đính kèm với các Hợp đồng vay tiền này đều được chấp nhận. Tòa án cấp sơ thẩm xem xét về mức lãi suất mà bị đơn phải chịu là phù hợp với hợp đồng và không

trái với quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn.

[3] Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng công trình 878 phải chịu.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148; khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của Công ty Cổ phần cơ khí và xây dựng công trình 878, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 11/2020/DS-ST ngày 11/11/2020 của Tòa án nhân dân thị xã T, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng các Điều 74, Điều 87, Điều 134, Điều 137, Điều 280, Điều 398, Điều 401, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự, Điều 162 Luật doanh nghiệp, Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi suất, lãi suất và phạt vi phạm;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H.

- Buộc bị đơn là Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng công trình 878 phải chịu trách nhiệm trả nợ số tiền nợ gốc là: 1.036.500.000 đồng; Tiền lãi trong hạn là: 47.248.206 đồng; tiền lãi quá hạn là: 325.582.972 đồng; Tổng cộng là: 1.409.331.178 đồng cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H.

- Không chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H, về việc buộc bị đơn là Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng công trình 878 phải chịu trách nhiệm trả tiền lãi với số tiền là: 14.985.617 đồng của hợp đồng vay tiền ngày 05/8/2016.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu thêm một khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận được quy định trong hợp đồng.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc bị đơn là Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng công trình 878 phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 54.279.900 đồng.

Buộc nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 749.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là: 25.498.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/005486 ngày 02/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã T. Trả lại cho nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H số tiền tạm ứng án phí chênh lệch là 24.749.000 đồng.

3. Án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên Công ty cổ phần Cơ khí và xây dựng công trình 878 phải chịu án phí

300.000đồng nhưng được trừ vào Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001242 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã T.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Những nội dung của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh TT Huế;
- TAND thị xã Hương Thủy;
- CCTHADS thị xã Hương Thủy;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HCTP;
- Lưu Tòa DS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Thị Hồng Vân